

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN TUY PHONG Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
TỈNH BÌNH THUẬN

Bản án số: **02/2025/HNGĐ-ST**.

Ngày: 14-01-2025.

V/V: Tranh chấp “Ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán– Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiêm Uyên

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Bích Lam

2. Ông Phạm Hồng Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Bích Hà Vy– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa:
Bà Võ Thị Bích Ngà – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 439/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2024 về Tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/12/2024, đối với các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Lê Thị Thanh N**, sinh năm 1985;

Địa chỉ: xóm F, thôn V, xã V, T, Bình Thuận.

- Bị đơn: Ông **Lê H**, sinh năm 1984

Địa chỉ: xóm E, thôn V, xã V, T, Bình Thuận.

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. *Theo đơn khởi kiện ly hôn và lời khai tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Lê Thị Thanh N trình bày:*

+ Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Lê Huy T nguyên sống chung với nhau năm 2010, tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện T, tỉnh Bình Thuận vào năm 2010.

Sau khi lấy nhau bà về nhà ông H sống tại xóm E, thôn V, xã V, huyện T, tỉnh Bình Thuận. Tại đây, bà nhận thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân chính ông H không lo làm ăn, chỉ biết ăn chơi, không có trách nhiệm với vợ con, bà nói ra thì khó chịu, thỉnh thoảng ông H còn đánh và lời lẽ xúc phạm nghiêm trọng đến bà. Tất cả bà đều bỏ qua để gia đình êm ấm, một phần bà cũng sợ ảnh hưởng đến tâm lý con cái nên đã cố gắng nhẫn nhịn, hòa thuận mà sống với ông H. Bà nhận thấy càng về sau mâu thuẫn càng trầm trọng hơn. Trước đây bà có làm đơn yêu cầu ly hôn với ông H, nhưng do ông H không lên Tòa giải quyết, bà cũng cho ông H cơ hội nên rút lại đơn và Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong ban hành Quyết định đình chỉ số 02/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 11 tháng 12 năm 2022. Tuy nhiên trên thực tế sau khi bà rút đơn thì vợ chồng không quan tâm, chăm sóc nhau. Hiện nay bà đã về nhà mẹ ruột tại xóm F, thôn V, xã V, huyện T, tỉnh Bình Thuận sống vợ chồng ly thân cũng gần 02 năm nay. Nay bà nhận thấy tình cảm không còn, mâu thuẫn trầm trọng, không thể hòa hợp được nữa, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nên bà làm đơn này yêu cầu ly hôn với ông Lê Huy .

+ Về con chung: Bà và ông Lê H có 02 (hai) con chung: Lê Quỳnh Bảo T1, sinh ngày 14/4/2011, (Giới tính: Nữ) và Lê Quỳnh Bảo N1, sinh ngày 11/11/2016, (Giới tính: Nữ). Từ khi vợ chồng không còn sống chung thì con được bà trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục. Nay để không ảnh hưởng đến tâm lý, cuộc sống và việc học hành của con nên bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành. Bà không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con do từ khi vợ chồng không còn sống chung thì bà vẫn đủ khả năng kinh tế lo cho con.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trước khi nộp đơn ly hôn tại Tòa bà đã thông báo cho ông H và gia đình ông H biết, ông H im lặng. Bà nghĩ cuộc sống vợ chồng đã mâu thuẫn, không còn quan tâm nhau, ly thân cũng gần 02 năm nay, nếu ông H có thiện chí muốn hàn gắn vợ chồng thì ông phải thể hiện sự níu kéo, nhưng ông bỏ mặc mọi thứ, kêu bà làm gì thì làm, ông đã không còn muốn đoàn tụ, trong thời gian ly thân đến khi bà nộp đơn ông H không thể hiện sự níu kéo trong hôn nhân.

2. Theo biên bản lấy lời khai bị đơn ông Lê H trình bày: Theo lời trình bày của bà N cũng có một phần đúng, ông xác định hiện nay ông và bà N không còn sống chung, không còn quan tâm, liên lạc với nhau, tình cảm vợ chồng không còn, ly thân cũng đã lâu nên ông đồng ý ly hôn với bà N, nhưng ông không đến Tòa án làm thủ tục ly hôn với bà N do ông bận công việc, yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn vắng mặt ông.

+ Về con chung: Ông và bà N có 02 (hai) con chung: Lê Quỳnh Bảo T1, sinh ngày 14/4/2011, giới tính: Nữ và Lê Quỳnh Bảo N1, sinh ngày 11/11/2016, giới tính: Nữ. Từ khi vợ chồng không còn sống chung thì con được bà N trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục. Nay để không ảnh hưởng đến tâm lý, cuộc sống và việc học hành của con nên ông đồng ý giao cả 02 (hai) con chung bà N trực tiếp nuôi dưỡng, giáo

dục đến khi trưởng thành, bà N không yêu cầu ông cấp dưỡng nuôi con nên ông không cấp dưỡng.

+ Về Tài sản chung và nợ chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:* Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 56, Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị tuyên xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Lê Thị Thanh N; Về hôn nhân: Bà Lê Thị Thanh N được ly hôn với ông Lê H; Về con chung: Bà và ông Lê H có 02 (hai) con chung: Lê Quỳnh Bảo T1, sinh ngày 14/4/2011, (Giới tính: Nữ) và Lê Quỳnh Bảo N1, sinh ngày 11/11/2016, (Giới tính: Nữ). Giao cả 02 (hai) con chung cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành; Ông H không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do bà N không yêu cầu; Về án phí: Bà Lê Thị Thanh N và ông Lê H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

* Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Lê Thị Thanh Nhung có đơn đề nghị giải quyết việc hôn nhân giữa bà với ông Lê H (Cư trú tại xóm E, thôn V, xã V, huyện T, tỉnh Bình Thuận) nên theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập, yêu cầu ông Lê H đến Tòa để lấy lời khai, hòa giải và thực hiện các thủ tục tố tụng khác nhưng ông H không chấp hành. Do đó, Tòa án không thể tiến hành hòa giải theo thủ tục chung và quyết định đưa vụ án ra xét xử là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa hôm nay, Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn Lê Thị Thanh N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Bị đơn Lê H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay, bà Lê Thị Thanh N vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với ông Lê Huy . Bà N kết hôn với ông H trên cơ sở tình yêu tự nguyện, được tự do tìm hiểu, không bị ai lừa dối hay ép buộc và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện T, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 45, ngày 06-10-2010. Điều đó phù hợp với Giấy chứng nhận kết hôn của bà N với ông H do UBND xã V, huyện T, tỉnh Bình Thuận cấp và bà N giao nộp tại hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ hôn nhân của ông bà là hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần thông báo cho ông H đến giải quyết nhưng ông H không chấp hành, điều này chứng tỏ ông H không có thiện chí và không có mong muốn hàn gắn gia đình. Bà N yêu cầu ly hôn với ông H lý do không còn tình cảm, mâu thuẫn đã trầm trọng, ly thân cũng đã lâu và ông H cũng đồng ý với ý kiến của bà N về tình trạng hôn nhân giữa ông bà, đồng thời đồng ý ly hôn với bà N nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, Điều 55 công nhận thuận tình ly hôn của các bên.

[3] Về con chung: Bà và ông Lê H có 02 (hai) con chung: Lê Quỳnh Bảo T1, sinh ngày 14/4/2011, (Giới tính: Nữ) và Lê Quỳnh Bảo N1, sinh ngày 11/11/2016, (Giới tính: Nữ).

Từ khi vợ chồng không còn sống chung thì con chung do một mình bà N trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cho đến nay. Nay bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 (hai) con chung đến khi trưởng thành điều này phù hợp với tình hình thực tế cuộc sống và nguyện vọng của các cháu. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình tiếp tục giao cả 02 (hai) con chung Lê Quỳnh Bảo T1 và Lê Quỳnh Bảo N1 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành.

Do bà N không có yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét việc đóng góp phí tổn nuôi con chung đối với ông Lê Huy .

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lê Thị Thanh N và ông Lê H đều trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong là có cơ sở chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án

phí và lệ phí Tòa án, các đương sự phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Bà Lê Thị Thanh N tự nguyện nộp thay án phí cho ông Lê H nên bà N phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a, Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị Thanh N và ông Lê Huy . Giấy chứng nhận kết hôn số: 45, ngày 06-10-2010 của Ủy ban nhân dân xã V, huyện T, tỉnh Bình Thuận hết hiệu lực kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao 02 Lê Quỳnh Bảo T1, sinh ngày 14/4/2011, (Giới tính: Nữ) và Lê Quỳnh Bảo N1, sinh ngày 11/11/2016, (Giới tính: Nữ) cho bà Lê Thị Thanh N trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Lê H không cấp dưỡng nuôi con chung do bà Lê Thị Thanh N không yêu cầu.

Bà Lê Thị Thanh N có quyền khởi kiện yêu cầu ông Lê H cấp dưỡng nuôi con chung khi có yêu cầu.

Ông Lê H không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Bà Lê Thị Thanh N; Ông Lê H mỗi người phải nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí DSST. Bà Lê Thị Thanh N tự nguyện nộp thay án phí cho ông Lê H được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí bà N đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007130 ngày 21/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phong.

4. Quyền kháng cáo: Bà Lê Thị Thanh N và ông Lê H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận Bản án hoặc niêm yết Bản án.

Nơi nhận:

-VKSND Bình Thuận;
-VKSND Tuy Phong;
-THADS Tuy Phong;
-Nguyên đơn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*-Bị đơn;
-Lưu hồ sơ*

Nguyễn Thị Kiên Uyên

